UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 357 /QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp các môn văn hóa cho sinh viên các khóa thi lại Tháng 6/2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-LTT-TC ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-LTT-ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự TrọngThành phố Hồ Chí Minh về kiện toàn Hội xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa; xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp trình độ Trung cấp

nghề, Cao đẳng nghề, Trung cấp chuyên nghiệp cho sinh viên các khóa năm học 2023 - 2024;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp các môn văn hóa ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 77 sinh viên các khóa thi lại đủ điều kiện tốt nghiệp các môn văn hóa *(danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TS-ĐT (Thơ 2b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA CŨ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
ĐỢT XÉT THÁNG 6/2024

(Kèm theo Quyết định số 357/QĐ-LTT-ĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	16000033	Lê Minh	Hoàn	Nam	21/01/2001	16TCN-Ô1	Thực hiện NVQS
2	17000240	Trần Văn Tiến	Duy	Nam	26/11/2000	17T4-CNÔ2	Thực hiện NVQS
3	18001298	Võ Văn	Kiệt	Nam	10/02/2003	18T4-CĐT1	
4	18001164	Nguyễn Vũ Minh	Hiếu	Nam	05/10/2003	18T4-CMT1	
5	18000116	Trương Gia	Định	Nam	20/01/2003	18T4-CNÔ1	
6	18000283	Trương Thanh	Tân	Nam	13/08/2003	18T4-CNÔ2	
7	18000348	Giang Quốc	Thắng	Nam	08/08/2003	18T4-CNÔ2	
8	18000999	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	05/09/2003	18T4-CNÔ4	
9	18000442	Hà Quốc	Việt	Nam	06/12/2003	18T4-ĐĐT1	
10	18000287	Vương Quốc	Anh	Nam	03/02/2003	18T4-KML1	
11	18000419	Bùi Huy Ngọc	Thiện	Nam	08/04/2003	18T4-LTM1	
12	18000958	Trần Công	Lập	Nam	18/01/2003	18T4-NNA2	
13	18003385	Nguyễn Võ Hà	Anh	Nữ	09/02/2003	18T4-NNA3	
14	18000259	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	06/01/2003	18T4-THU1	
15	18001790	Trương Sơn	Hùng	Nam	01/05/2003	18T4-VSL2	
16	18004113	Ngô Quốc	Nam	Nam	09/10/2001	18T4-VSL2	
17	19000655	Nguyễn Đào Minh	Quang	Nam	31/10/2004	19T4-CĐT1	
18	19001084	Võ Thành	Đạt	Nam	02/02/2004	19T4-CMT1	
19	19000847	Phạm Ngọc	Long	Nam	12/09/2004	19T4-CMT1	
20	19002058	Phan Thiều Thanh	Hiệp	Nam	03/07/2002	19T4-CMT2	
21	19000148	Nguyễn Kim	Hùng	Nam	01/01/2004	19T4-CNÔ1	
22	19001107	Lê Nhựt	Bảo	Nam	21/03/2004	19T4-CNÔ5	
23	19001319	Nguyễn Đức	Chương	Nam	13/10/2004	19T4-KTD2	
24	19002076	Huỳnh Văn	Hòa	Nam	05/07/2004	19T4-LĐL1	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
25	19000523	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	02/09/2004	19T4-LGT1	
26	19001043	Phan Ngọc	Sơn	Nam	30/06/2004	19T4-LGT1	
27	19000294	Trần Quang Vân	Trường	Nam	24/07/2003	19T4-NNA1	
28	19000102	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	11/12/2004	19T4-TKĐ1	
29	19000269	Dương Thị Thúy	Hiền	Nữ	14/07/2004	19T4-TKĐ1	
30	19000610	Phạm Hà Phương	Trúc	Nữ	20/02/2004	19T4-TKĐ1	
31	19001209	Trần Nguyễn Khánh	Duy	Nam	13/10/2003	19T4-TKĐ2	
32	19004025	Tạ Đinh Minh	Đức	Nam	30/09/2003	19T4-VSL2	
33	19001020	Nguyễn Đức	Quyền	Nam	23/12/2003	19T4-VSL2	
34	20000045	Lê Nguyễn Gia	Huy	Nam	23/08/2005	20T4-CCK1	
35	20001450	Ngô Quốc	Bảo	Nam	01/01/2005	20T4-CĐT1	
36	20001206	Trần Đỗ Thanh	Sang	Nam	23/04/2005	20T4-CĐT1	
37	20002434	Phan Công	Thành	Nam	08/07/2005	20T4-CĐT1	
38	20001910	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	26/03/2005	20T4-CĐT1	
39	20003345	Nguyễn Minh	Hiển	Nam	16/10/2005	20T4-CKC1	
40	20000080	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	24/07/2005	20T4-CKC1	
41	20002561	Nguyễn Đức	Phát	Nam	30/03/2005	20T4-CKC1	
42	20000611	Hoàng Phúc	Bảo	Nam	15/08/2005	20T4-CMT1	
43	20001915	Lê Đinh Tiến	Bảo	Nam	25/09/2005	20T4-CMT1	
44	20001831	Lê Gia	Bảo	Nam	10/10/2005	20T4-CMT1	
45	20001553	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	Nam	29/08/2005	20T4-CMT1	
46	20001702	Nguyễn Quang	Khải	Nam	27/10/2005	20T4-CMT1	
47	20000082	Phan Bá Trọng	Hiếu	Nam	10/10/2005	20T4-CNÔ1	
48	20007973	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	23/07/2005	20T4-CNÔ1	
49	20000115	Thiều Đình	Sơn	Nam	23/04/2004	20T4-CNÔ1	
50	20000406	Văn Công Anh	Khoa	Nam	01/09/2005	20T4-CNÔ2	
51	20000372	Ngô Minh	Quân	Nam	25/10/2005	20T4-CNÔ2	
52	20001072	Nguyễn Việt	Khải	Nam	17/11/2005	20T4-CNÔ4	
53	20001346	Bùi Quốc	Khang	Nam	11/01/2005	20T4-CNÔ5	
54	20000141	Nguyễn Văn	Danh	Nam	15/03/2000	20T4-ĐCN1	
55	20001382	Phùng Gia	Bảo	Nam	27/09/2005	20T4-KTD1	

STT	MSSV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
56	20001426	Phạm Hoàng Ngọc	Phú	Nam	16/12/2005	20T4-KTD1	
57	20005530	Nguyễn Viết	Thiên	Nam	03/07/1999	20T4-KTD1	
58	20001330	Nguyễn Vũ	Huy	Nam	10/07/2005	20T4-LĐL1	
59	20000769	Nguyễn Minh	Bảo	Nam	15/09/2004	20T4-LTM1	
60	20001020	Trần Nguyễn Gia	Bảo	Nam	30/10/2005	20T4-LTM1	
61	20000394	Mai Bá Thiên	Phúc	Nam	07/06/2005	20T4-NNA1	
62	20000820	Đặng Mai Anh	Thy	Nữ	14/09/2005	20T4-NNA1	
63	20002132	Nguyễn Trương Anh	Kiệt	Nam	25/10/2005	20T4-NNA2	
64	20001497	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	Nữ	30/04/2005	20T4-QKS1	
65	20000200	Phan Hữu	Hạ	Nam	30/03/2005	20T4-QTD1	
66	20000307	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	18/02/2001	20T4-QTD1	
67	20000988	Nguyễn Tôn Bảo	Chánh	Nam	04/03/2004	20T4-QTM1	
68	20003069	Bùi Ngọc Như	Anh	Nam	12/12/2005	20T4-TĐH1	
69	20001059	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	24/02/2005	20T4-TĐH1	
70	20000040	Huỳnh Khoa	Nam	Nam	11/05/2005	20T4-TĐH1	
71	20004837	Trương Triệu	Thành	Nam	02/11/2003	20T4-TĐH1	
72	20001212	Triệu Sưởng	Tuấn	Nam	02/08/2005	20T4-TĐH1	
73	20001341	Hoàng Đức	Huy	Nam	15/09/2005	20T4-THU1	
74	20000459	Chí Hoài	Minh	Nam	13/12/2005	20T4-TKĐ1	
75	20003803	Tạ Đình Ngọc Phong Duy	Trung	Nam	27/01/2005	20T4-TKW1	
76	20002460	Nguyễn Thái	Học	Nam	27/05/2005	20T4-VSL1	
77	21001882	Nguyễn Tuấn	Việt	Nam	23/07/2003	21T2-ĐCN1	

Tổng cộng danh sách có 77 sinh viên.